

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
Số: 1351/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kỳ 2014 - 2018**

Triển khai thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp thông nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kỳ 2014 - 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Xác định nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản trên địa bàn thành phố kỳ 2014-2018.

b) Xác định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tập hợp; kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung; sắp xếp và công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

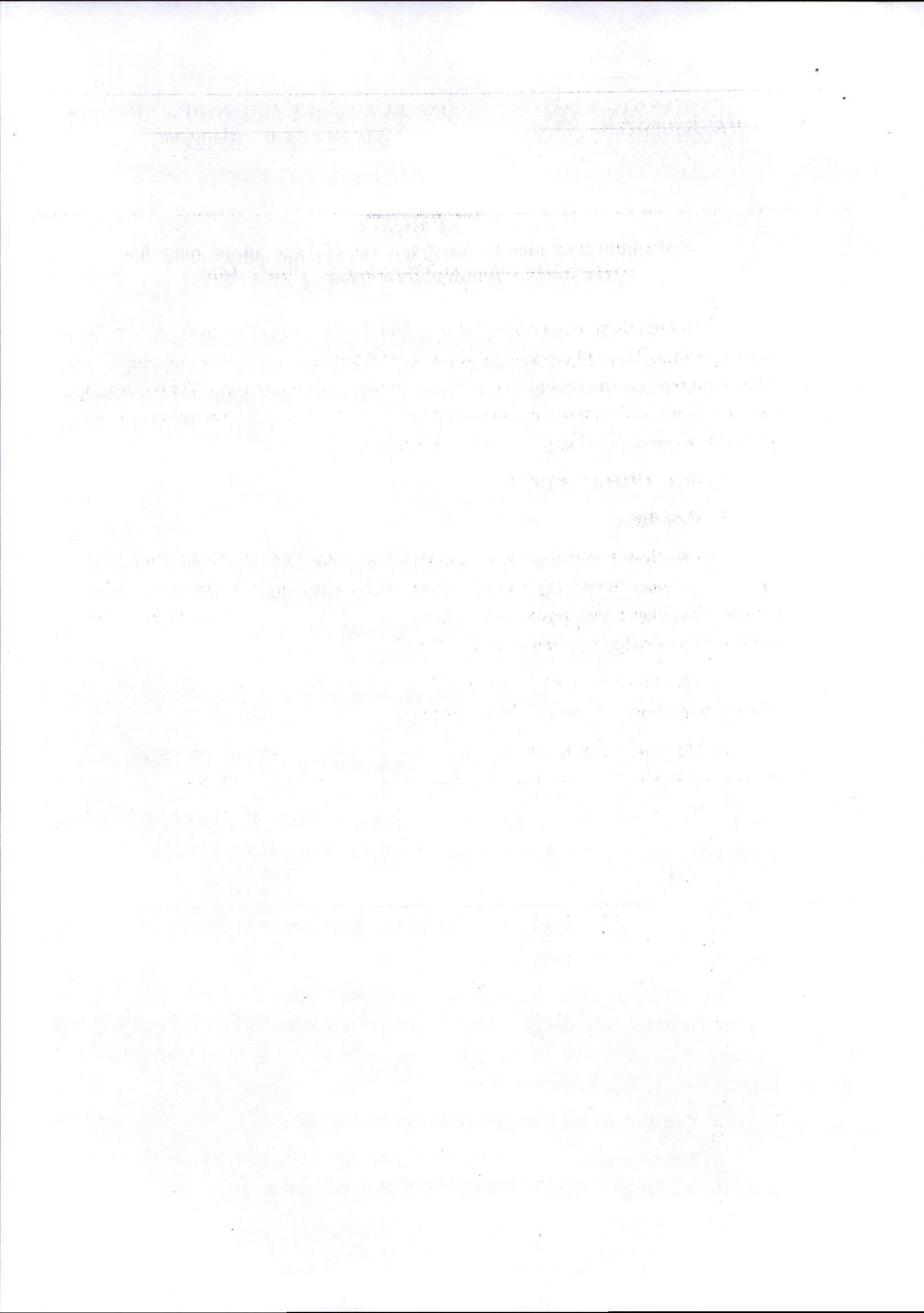
**2. Yêu cầu**

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện hệ thống hóa phải xác định đây là nhiệm vụ công tác trọng tâm của năm 2018.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò chủ động, tích cực của Sở Tư pháp, cơ quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và các cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

c) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc.

d) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.



## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA**

### **1. Đối tượng hệ thống hóa**

Đối tượng hệ thống hóa là các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018. Việc xác định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **2. Phạm vi hệ thống hóa**

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 1997 đến hết ngày 31/12/2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành, nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan trên địa bàn thành phố theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## **III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

### **1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018**

a) Nội dung công việc: Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện hệ thống hóa tại cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 03 năm 2018.

### **2. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Nội dung công việc: Xây dựng tài liệu hướng dẫn cách thức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018.

b) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

### **3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản**

a) Nội dung công việc: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 01 năm 2019.

#### **4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản**

a) Nội dung công việc:

- Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018.

- Thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản (gồm Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 – 2018, các danh mục văn bản và tập hệ thống hóa văn bản) lên cổng thông tin điện tử của UBND các cấp. Trường hợp cần thiết, cơ quan hệ thống hóa văn bản phát hành Tập hệ thống hóa văn bản bằng hình thức văn bản giấy.

- Thực hiện đăng Công báo thành phố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực. Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở quận, huyện và xã, phường phải được niêm yết tại trụ sở cơ quan rà soát.

b) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND thành phố, UBND quận, huyện, xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01 tháng 3 năm 2019.

#### **5. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản**

a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường:

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, xã, phường.

- Thời gian hoàn thành:

+ Báo cáo của các sở, ban, ngành gửi về Sở Tư pháp: Trước ngày 10 tháng 01 năm 2019.

+ Báo cáo của UBND quận, huyện, xã, phường gửi về Sở Tư pháp: Trước ngày 20 tháng 01 năm 2019.

b) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản trên địa bàn thành phố kỳ 2014 - 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản trên địa bàn thành phố kỳ 2014 - 2018 gửi Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 15 tháng 02 năm 2019.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa; tổng hợp, báo cáo kết quả hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 về Bộ Tư pháp để báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018 theo đúng tiến độ.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo Điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Tổ chức tập huấn hoặc hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng quy định.

d) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

### 2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

a) Tổ chức thực hiện việc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan theo Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian quy định.

### 3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng Kế hoạch và tiến hành tổ chức hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành để tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

b) Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổng hợp kết quả hệ thống văn bản do Ủy ban nhân dân xã, phường gửi về Sở Tư pháp theo quy định. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân kết quả thực hiện Kế hoạch của cấp mình;

c) Thực hiện công bố kết quả hệ thống hóa theo Điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Phòng Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo Điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

#### 4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản khác có liên quan.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức liên hệ Sở Tư pháp (qua Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật) để được hướng dẫn và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp./. ✓

#### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT.Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

120



Huynh Đức Tho